

nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trương Công Đ** - sinh năm 1977. Trú tại: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Trương Văn D và bà Nguyễn Thị H. Vợ: Đỗ Thị H – sinh năm 1980. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình Th** - sinh năm 1951. Trú tại: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết). Vợ: Trần Thị B – sinh năm 1958. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1988. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án tháng 11/2013 và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Mai Văn H** - sinh năm 1976. Trú tại: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch : Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Mai Văn Đ (đã chết) và bà Mai Thị T (đã chết). Vợ: Thiện Thị H – sinh năm 1978. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Gá bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án tháng 5/2002 và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Anh T mời Nguyễn Đình Th, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ và Mai Văn T đến gia đình ông Nguyễn Anh T (là bố đẻ của T) ở xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để uống rượu, ăn cơm do những người này đang sơn nhà cho ông T, nhưng ông T đi vắng nên giao cho T trông coi, quản lý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong Nguyễn Anh T nói “mọi người có làm tý không?” ý nói đánh bạc. Hiểu ý của T nên mọi người đều tỏ ý đồng tình và bảo T đi mua bài. T đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang về

đặt xuống dưới chiếu, sau đó xuống bếp rửa bát. Khi rửa bát xong T lên nhà thì thấy Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Mai Văn T và Nguyễn Đình Th đang đánh bài “Liêng” ăn tiền, Nguyễn Anh T ngồi xuống tham gia cùng. Khoảng 21 giờ 40 phút, Mai Văn H đến thấy mọi người đang đánh bạc cũng ngồi vào tham gia chơi. Lúc này Nguyễn Anh T không tham gia chơi nữa mà ngồi ra ngoài xem.

Hình thức đánh bạc các bị cáo thỏa thuận như sau: Người cầm cái chia cho mỗi người 03 lá bài, kết quả của 03 lá bài được chia cao nhất là “Sáp”(03 lá bài giống nhau), tiếp theo là “Liêng”(03 lá bài liền kề nhau) và cuối cùng tính điểm của 03 lá bài. Sáp thấp nhất là (03 lá bài 2, 2, 2), cao nhất là (03 lá bài A, A, A); Liêng thấp nhất là (03 lá bài A, 2, 3), cao nhất là (03 lá bài Q, K, A); Điểm thấp nhất là (03 lá bài có tổng điểm 10, 20), cao nhất là (03 lá bài có tổng điểm 9, 19), lá bài A được tính 01 điểm, lá bài 10, J, Q, K không tính điểm, còn lại số điểm được tính tương ứng trên từng lá bài. “Ảnh” là các lá bài (J, Q, K), người có 03 lá bài ảnh sẽ thắng người có lá bài tính điểm.

Mức độ sát phạt được các bị cáo quy định: Trước khi người cầm cái chia bài mỗi người chơi bỏ ra (chầu) 10.000đ, sau khi chia bài ai chơi thì bỏ thêm tiền vào ít nhất là 10.000đ, cao nhất là 100.000đ, người cầm cái đánh (đặt cược) đầu tiên theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu ai không đánh thì bỏ, nếu bỏ hết thì người cuối cùng được hưởng số tiền chầu của ván đó, nếu nhiều đánh (tối đa 03 lần) mức tiền bằng nhau thì tất cả ngửa bài ra ai cao hơn thì được hưởng cả số tiền của ván đó, nếu từ hai người trở lên có kết quả bài giống nhau thì gọi là “Chào” và số tiền đó được chia phần theo số lượng người chào, sau đó ai tiếp tục chơi thì bỏ ra số tiền bằng số tiền của người chào và chơi tiếp, ai không tham gia thì không bắt buộc, người nào thắng ván bài trước thì là người cầm cái của ván bài tiếp theo.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Mai Văn T, Nguyễn Đình Th và Mai Văn H đang sát phạt lẫn nhau thì bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã N bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 5.300.000đ(*Năm triệu, ba trăm nghìn đồng*) và 01 bài tú lơ khơ 52 cây tại chiếu bạc mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Kiểm tra trên người các bị cáo phát hiện; Nguyễn Đình Th số tiền 600.000đ, Trương Công Đ số tiền 3.200.000đ, Mai Văn T số tiền 1.000.000đ, nên đã tạm giữ để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Anh T có số tiền 1.000.000đ, Mai Văn T có số tiền 1.200.000đ, Nguyễn Mạnh B có số tiền 810.000đ, Trương Công Đ có số tiền 3.400.000đ, Nguyễn Đình Th có số tiền 1.500.000đ và Mai Văn H có số tiền 400.000đ, đem theo người để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên, tổng số tiền thu được tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là 10.100.000đ(*Mười triệu, một trăm nghìn đồng*). Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc đối với số tiền trên.

Đối với ông Nguyễn Anh T là chủ nhà, khi T và các bị cáo khác tham gia đánh bạc, ông T không có nhà, không biết các bị cáo đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Vật chứng gồm: Số tiền 10.100.000đ (*Mười triệu, một trăm nghìn đồng*) và 52 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSNS-TA ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Đình Th và Mai Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện N tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Đình Th và Mai Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Đình Th, Mai Văn T. Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Mai Văn H. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Anh T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Đình Th mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Mai Văn H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.100.000đ mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Đình Th, Mai Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống

nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với thái độ xem thường pháp luật, không chịu lao động nhưng lại muốn hưởng thụ bằng hình thức đánh bạc, sát phạt lẫn nhau để thu lợi bất chính. Khoảng 20 giờ, ngày 10/3/2019, tại gia đình ông Nguyễn Anh T ở xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Anh T khởi xướng, rủ rê Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Đình Th đánh bạc dưới hình thức “Liêng”, sau đó Mai Văn H đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an huyện N phối hợp với Công an xã N bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 10.100.000đ (*Mười triệu, một trăm nghìn đồng*). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Đình Th, Mai Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các bị cáo tuy tính chất nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng là một tệ nạn xuất hiện nhiều trong đời sống xã hội hiện nay, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Hành vi của các bị cáo gây nên sự bất bình trong xã hội, gây ra sự xáo trộn về đời sống sinh hoạt trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự an ninh chung. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Anh T giữ vị trí, vai trò đứng đầu vụ án, bởi T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Rồi lần lượt đến các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đình Th, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Mai Văn H. Do vậy, bị cáo Tú phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo H là người đến sau, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên chịu trách nhiệm hình sự ở mức thấp nhất.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ là những người có nhân thân tốt, các bị cáo đều lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T có bố là Bệnh binh mất sức lao động 61%; bị cáo Trương Công Đ có bố là Thương binh hạng 1/4; bị cáo Nguyễn Mạnh B có mẹ là Thương binh hạng 2/4, được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba; bị cáo Nguyễn Đình Th đã có 15 năm công tác trong quân đội, tham gia kháng

chiến chống Mỹ cứu nước. Cho nên, các bị cáo T, B, Đ, Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Th tháng 3/2013 bị TAND huyện N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích tháng 11/2014. Bị cáo Mai Văn H tháng 11/1999 bị TAND huyện N xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Gá bạc”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích tháng 5/2003. Về nhân thân của các bị cáo Th, H cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo có thời gian xóa án tích đã lâu, bị cáo Th tuổi đã cao (68 tuổi), sức khỏe yếu (hiện đang suy tim độ III), bị cáo H thời gian và số tiền tham gia đánh bạc không nhiều. Cho nên, cũng cần được xem xét để giảm một phần về hình phạt cho các bị cáo Th, H. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo .

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.100.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo qui định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1,(khoản 2 đối với bị cáo T, Th) Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Đình Th.

Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1,(khoản 2 đối với bị cáo B, Đ) Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Mai Văn H.

Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Đình Th và Mai Văn H phạm tội "Đánh bạc".

* Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Anh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Đình Th mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Mai Văn H mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Đình Th cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Mai Văn H, Trương Công Đ, Nguyễn Mạnh B cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.100.000đ (*Mười triệu, một trăm nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Số vật chứng trên theo Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 27/5/2019 và Biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Anh T, Mai Văn T, Nguyễn Mạnh B, Trương Công Đ, Nguyễn Đình Th, Mai Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các bị cáo;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Xuân Hùng